

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC TÍCH THIỆN A, XÃ TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

Lê Hồng Thẩm
Học viên cao học – Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: Đề tài “Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường Tiểu học Tích Thiện A, xã Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long”, đã được tác giả chọn nghiên cứu. Trong phạm vi bài viết này tác giả trình bày thực trạng quản lý từ kết quả nghiên cứu đề tài trên

Từ khóa: Quản lý, đánh giá kết quả học tập của học sinh, Trường Tiểu học Tích Thiện A, xã Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

CURRENT SITUATION OF MANAGING STUDENT LEARNING OUTCOME ASSESSMENT ACTIVITIES AT TICH THIEN A PRIMARY SCHOOL, TRA ON COMMUNE, VINH LONG PROVINCE

Abstract: The topic “Managing student learning outcome assessment activities at Tich Thien A Primary School, Tra On Commune, Vinh Long Province” was chosen by the author for research. Within the scope of this article, the author presents the current management situation based on the research results of the above topic.

Keywords: Management, student learning outcome assessment, Tich Thien A Primary School, Tra On Commune, Vinh Long Province.

Nhận bài: 17/01/2026

Phản biện: 23/02/2026

Duyệt đăng: 26/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, việc chuyển từ nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học là yêu cầu cấp thiết. Trong đó, hoạt động đánh giá kết quả học tập đóng vai trò là “mắt xích” quan trọng, vừa là thước đo chất lượng dạy học, vừa là công cụ để điều chỉnh phương pháp giáo dục. Đối với bậc Tiểu học, việc triển khai đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đã tạo ra những thay đổi căn bản về hình thức, nội dung và phương pháp, đòi hỏi công tác quản lý tại các nhà trường phải có sự chuyển mình tương ứng để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trường Tiểu học Tích Thiện A, xã Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long là đơn vị đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, trong quá trình vận hành hoạt động đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, nhà trường vẫn đối mặt với không ít thách thức: từ việc cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, kỹ năng viết nhận xét của giáo viên đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ học tập. Thực tế cho thấy, nếu công tác quản lý không được thực hiện một cách khoa học và sát sao, hoạt động đánh giá dễ rơi vào hình thức, chưa phản ánh đúng sự tiến bộ của học sinh và chưa tạo ra động lực thực chất cho việc đổi mới dạy học. Trước những yêu cầu và bất cập nêu trên, tác giả

chọn nghiên cứu đề tài “Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường Tiểu học Tích Thiện A, xã Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long” là cần thiết. Nghiên cứu nhằm nhận diện đúng thực trạng, xác định những điểm mạnh và những nút thắt còn tồn tại, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý khả thi, phù hợp với đặc thù địa phương. Tiếp nối các nội dung về cơ sở lý luận ở bài viết trước, trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung trình bày và phân tích thực trạng quản lý hoạt động đánh giá tại đơn vị thông qua các dữ liệu khảo sát khách quan, làm tiền đề cho việc hoàn thiện mô hình quản trị nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học tại Trường Tiểu học Tích Thiện A, xã Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Trường Tiểu học Tích Thiện A, xã Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long được hình thành trong bối cảnh địa phương không ngừng quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của con em nhân dân. Đến nay, Trường Tiểu học Tích Thiện A đã trở thành một trong những đơn vị giáo dục uy tín của địa phương, là trường Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2022.

Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh Trường Tiểu học Tích Thiện A bằng phiếu khảo sát với 37 cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Quy ước thang đo: Phiếu khảo sát được tác giả sử dụng theo thang đo Likert với 5 mức độ. Với thang đo này cho phép thể hiện cường độ cảm xúc hoặc mức độ đồng thuận/không đồng thuận của người trả lời một cách linh hoạt, thay vì chỉ chọn “đồng ý” hay “không đồng ý” (thang nhị phân). Đồng thời, cân bằng giữa các lựa chọn với 2 mức độ tích cực, 2 mức độ tiêu cực và 1 mức độ trung lập, giúp đảm bảo tính khách quan và đa dạng trong phản hồi, cụ thể:

Mức 1: Tốt (rất ảnh hưởng; tốt): $4,23 \leq \bar{X} \leq 5,00$. Đây là mức lý tưởng nếu kết quả khảo sát nằm ở mức này thì nội dung khảo sát đã được thực hiện rất tốt.

Mức 2: Khá (ảnh hưởng; khá): $3,42 \leq \bar{X} < 4,23$. Đây là mức thực hiện tương đối tốt, nếu kết quả khảo sát ở mức này thì nội dung khảo sát đang thực hiện đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Mức 3: Trung bình (khó trả lời; trung bình): $2,60 \leq \bar{X} < 3,42$. Nếu kết quả khảo sát nằm ở mức này thể hiện sự phân vân của đối tượng khảo sát, cần phải phỏng vấn sâu để tìm nguyên nhân, qua đó đề xuất biện pháp phù hợp.

Mức 4: Yếu (không ảnh hưởng; yếu): $1,80 \leq \bar{X} < 2,60$. Nếu kết quả khảo sát nằm ở mức này thể hiện sự báo động về chất lượng thực hiện nội dung khảo sát, cần phải phỏng vấn sâu để tìm nguyên nhân, qua đó đề xuất biện pháp phù hợp.

Mức 5: Kém (hoàn toàn không ảnh hưởng; kém): $1,0 \leq \bar{X} < 1,80$. Nếu kết quả khảo sát nằm ở mức này thể hiện sự báo động lớn về chất lượng thực hiện nội dung khảo sát, cần phải phỏng vấn sâu để tìm nguyên nhân, qua đó đề xuất biện pháp phù hợp.

- Cách xử lý số liệu:

Các dữ liệu được thu thập sau khi khảo sát tại trường sẽ được tác giả làm sạch dữ liệu thô và xử lý trên phần mềm Excel, trong đó các đại lượng thống kê cơ bản được sử dụng gồm tỷ lệ phần trăm (%), điểm trung bình cộng (TBC) và xếp loại (XL) cho việc phân tích, nhận xét và đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường Tiểu học Tích Thiện A

2.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh

Bảng 1. Kết quả đánh giá về quản lý thực hiện mục tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh

TT	Mục tiêu đánh giá	Mức độ thực hiện (N=37)					ĐTB	XL
		5 SL (%)	4 SL (%)	3 SL (%)	2 SL (%)	1SL (%)		
1	Ban Giám hiệu định hướng mục tiêu đánh giá rõ ràng	26 70,3%	7 18,9%	3 8,1%	1 2,7%	0 0%	4,57	1
2	Quản lý việc gắn mục tiêu đánh giá với năng lực, phẩm chất học sinh	19 51,4%	10 27,0%	6 16,2%	2 5,4%	0 0%	4,24	2
3	Giám sát giáo viên cụ thể hóa mục tiêu đánh giá	17 45,9%	12 32,4%	5 13,5%	2 5,4%	1 2,7%	4,14	3
4	Định kỳ rà soát và điều chỉnh mục tiêu đánh giá	8 21,6%	11 29,7%	12 32,4%	4 10,8%	2 5,4%	3,51	4
Trung bình		4,12						

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy:

Ban Giám hiệu định hướng mục tiêu đánh giá rất tốt (ĐTB = 4,57).

Đa số giáo viên đánh giá cao vai trò dẫn dắt, thể hiện sự thống nhất trong mục tiêu đánh giá toàn trường. Quản lý việc gắn mục tiêu với năng lực và phẩm chất học sinh đạt mức tốt (ĐTB = 4,24). Điều này cho thấy nhà trường chú trọng định hướng theo Chương trình GDPT 2018. Công tác giám sát giáo viên cụ thể hóa mục tiêu đánh giá được thực hiện

tương đối hiệu quả (ĐTB = 4,14). Sự hỗ trợ và kiểm tra thường xuyên giúp giáo viên điều chỉnh hoạt động đánh giá phù hợp thực tế lớp học.

Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Hoạt động rà soát, điều chỉnh mục tiêu đánh giá chưa thật sự nổi bật (ĐTB = 3,51). Việc cập nhật mục tiêu theo tiến độ học tập, theo thay đổi trong từng giai đoạn chưa được thực hiện đồng bộ.

2.2.2. Quản lý thực trạng thực hiện nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh

Bảng 2. Kết quả đánh giá về quản lý thực hiện nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh

TT	Mục tiêu đánh giá	Mức độ thực hiện (N=37)					ĐTB	XL
		5 SL (%)	4 SL (%)	3 SL (%)	2 SL (%)	1SL (%)		
1	Quản lý nội dung đánh giá kiến thức cơ bản	27 73,0%	7 18,9%	3 8,1%	0 0%	0 0%	4,65	1
2	Quản lý nội dung đánh giá kỹ năng vận dụng	21 56,8%	10 27,0%	4 10,8%	2 5,4%	0 0%	4,35	2
3	Quản lý nội dung đánh giá năng lực, phẩm chất	20 54,1%	9 24,3%	6 16,2%	2 5,4%	0 0%	4,27	3
Trung bình		4,42						

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy: công tác quản lý nội dung đánh giá tại các cơ sở giáo dục được đánh giá ở mức khá tốt, với ĐTB = 4,42/5, tương ứng mức thực hiện tốt theo thang đo 5 mức độ.

Quản lý nội dung đánh giá kiến thức cơ bản (ĐTB = 4,65): Đây là nội dung đạt điểm cao nhất. Tỷ lệ giáo viên chọn mức 5 lên tới 73,0%, cho thấy nhà trường đã duy trì được hệ thống nội dung đánh giá khá ổn định, nhất quán và phù hợp mục tiêu chương trình. Việc tổ chức kiểm tra kiến thức nền tảng được thực hiện đồng bộ giữa các tổ chuyên môn. Quản lý nội dung đánh giá kỹ năng vận dụng (ĐTB = 4,35): Mức độ đồng thuận cao (trên 80% ở mức 4 và 5) phản ánh nỗ lực của nhà trường trong việc chuyển hướng sang đánh giá năng lực thực hành và khả năng vận dụng kiến thức vào tình huống học tập. Tuy vậy, vẫn còn 5,4% cho rằng mức độ triển khai chưa thật sự hiệu quả, phản ánh sự khác biệt giữa các môn học và giữa các tổ chuyên môn. Quản lý nội dung đánh giá năng lực và phẩm chất (ĐTB = 4,27): Đây là nội dung có ĐTB thấp nhất trong nhóm, dù vẫn đạt mức tốt. Một bộ phận giáo viên (khoảng 21,6%) cho rằng việc cụ thể hóa tiêu chí đánh giá năng lực và phẩm chất còn chưa đồng đều, nhất là trong các môn ít có điều kiện thực hành. Điều này cho thấy nhu cầu tiếp tục hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá và tập huấn giáo viên. Nhìn chung, giáo viên đánh giá tích cực về công tác quản lý nội dung đánh giá, song vẫn tồn tại độ lệch giữa nhận thức và mức độ vận dụng thực tế ở một số môn học.

2.2.3. Quản lý thực trạng thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập của học sinh

Quản lý khâu xác định mục tiêu (ĐTB = 4,22; xếp 1): Đây là nội dung đạt mức đánh giá cao nhất. Có đến 75,7% giáo viên chọn mức 4 và 5,

cho thấy quy trình xác định mục tiêu dạy học đã được quán triệt khá rõ ràng. Giáo viên nhận thức rằng mục tiêu là nền tảng định hướng toàn bộ hoạt động đánh giá, đồng thời mục tiêu học tập đã gắn liền với năng lực thay vì chỉ dừng ở kiến thức như trước đây. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ giáo viên (8,1%) vẫn lựa chọn mức 2, phản ánh việc cụ thể hóa mục tiêu vào kế hoạch bài dạy chưa thật sự ổn định, đặc biệt ở những giáo viên lớn tuổi hoặc ít tham gia tập huấn. Quản lý việc thu thập thông tin đánh giá (ĐTB = 3,88; xếp 3): Mặc dù có 67,5% giáo viên chọn mức 4 và 5, song tỉ lệ mức 1 và 2 vẫn chiếm 13,5%, thể hiện sự chênh lệch trong năng lực thu thập minh chứng học tập.

2.2.4. Quản lý thực trạng thực hiện hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh

Qua kết quả khảo sát cho thấy:

Quản lý hình thức đánh giá bằng điểm số (ĐTB = 4,16; xếp thứ 1): Kết quả cho thấy đây là nội dung được giáo viên đánh giá cao nhất. Tỷ lệ giáo viên lựa chọn mức 4 và 5 chiếm 75,6%, phản ánh sự quen thuộc và khả năng thực thi ổn định đối với hình thức đánh giá truyền thống bằng điểm số.

Phân tích sâu hơn cho thấy:

Giáo viên nắm chắc quy định về thang điểm và cách thức xây dựng bài kiểm tra.

Việc quản lý nề nếp, thời gian và quy trình chấm điểm được thực hiện khá thống nhất giữa các khối.

Số giáo viên xếp mức 2 chỉ chiếm 8,1%, cho thấy mức độ hạn chế tương đối nhỏ.

Mặc dù vậy, một bộ phận nhỏ giáo viên vẫn có xu hướng phụ thuộc vào điểm số, chưa vận dụng đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. Quản lý hình thức đánh giá bằng nhận xét (ĐTB = 3,73; xếp thứ 3): Đây là nội dung có điểm

trung bình thấp nhất trong ba tiêu chí khảo sát. Có thể thấy rằng: Chỉ 32,4% giáo viên tự tin đánh giá ở mức 5. Tỷ lệ mức 1 và 2 lên đến 16,2%, cho thấy một số giáo viên còn lúng túng trong việc viết nhận xét phù hợp, nhất quán và có giá trị điều chỉnh học tập cho học sinh. Quản lý hình thức kết hợp điểm số và nhận xét (ĐTB = 3,97; xếp thứ 2): Đây là hướng tiếp cận được giáo viên đánh giá khả thi và phù hợp với yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018. Với 70,2% giáo viên chọn mức 4-5, có thể thấy rằng:

Giáo viên đã bắt đầu nhận thức được lợi ích của việc kết hợp đánh giá định lượng và định tính. Cách thức kết hợp giúp phản ánh toàn diện hơn về năng lực học sinh.

Tuy nhiên, vẫn còn 10,8% giáo viên ở mức 2, biểu hiện của sự lúng túng khi vận dụng mô hình kết hợp trong thực tiễn. Điểm trung bình cao hơn hình thức nhận xét đơn thuần cho thấy giáo viên có xu hướng tin tưởng vào mô hình đánh giá linh hoạt nhưng vẫn cần được hỗ trợ về kỹ thuật thực hiện.

2.2.5. Quản lý thực trạng thực hiện phương pháp đánh giá kết quả học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện công tác quản lý kiểm tra – đánh giá nhìn chung đạt mức khá, thể hiện qua điểm trung bình chung ĐTB = 4,03/5. Ở cả ba nội dung khảo sát, đa số giáo viên đánh giá mức độ thực hiện đạt mức từ “Khá” đến “Tốt”, thể hiện sự ổn định và đồng bộ trong hoạt động quản lý của nhà trường. Quản lý phương pháp kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt điểm trung bình cao nhất (4,24). Điều này phản ánh việc tổ chức kiểm tra định kỳ, bán định kỳ, cũng như quy trình xây dựng đề – ma trận – đáp án được quản lý khá chặt chẽ và có tính thống nhất giữa các tổ chuyên môn. Quản lý phương pháp quan sát, vấn đáp có điểm trung bình thấp nhất (3,89) so với hai nội dung còn lại. Điều này cho thấy giáo viên cảm nhận rằng việc quản lý các hình thức đánh giá thường xuyên mang tính linh hoạt (đặt câu hỏi, nhận xét, quan sát trong giờ học) còn chưa thật sự đồng đều giữa các tổ chuyên môn. Một số giáo viên cho rằng còn hiện tượng đánh giá mang tính chủ quan và chưa có tiêu chí cụ thể theo từng mức độ năng lực. Quản lý việc áp dụng phương pháp dự án/hồ sơ có điểm trung bình (3,95), cho thấy nỗ lực đổi mới đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất – năng lực đã được triển khai, tuy nhiên mức độ thực hiện chưa thật

sự mạnh ở tất cả môn học. Một số bộ môn vẫn gặp khó khăn về thời lượng, phương tiện hỗ trợ hoặc kinh nghiệm triển khai.

2.2.6. Quản lý thực trạng thực hiện điều kiện đánh giá kết quả học tập của học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ chỉ đạo của nhà trường về công tác kiểm tra – đánh giá được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung 3,87/5. Đây là mức điểm thể hiện sự ổn định nhưng vẫn còn những mặt cần tiếp tục điều chỉnh. Quản lý hoạt động tập huấn, bồi dưỡng về đánh giá (ĐTB = 4,14): Đây là nội dung có điểm trung bình cao nhất. Giáo viên đánh giá tích cực về việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên đề và việc cập nhật các văn bản hướng dẫn mới. Số liệu cho thấy 75,6% giáo viên chọn mức 4 hoặc 5, chứng minh rằng hoạt động này được quan tâm đúng mức, góp phần nâng cao năng lực đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Quản lý cơ sở vật chất phục vụ đánh giá (ĐTB = 3,95): Giáo viên nhìn nhận nhà trường đã cố gắng đầu tư các thiết bị như máy tính, máy in, phần mềm hỗ trợ và các phòng thi chuyên biệt. Tuy vậy, một số giáo viên phản ánh rằng cơ sở vật chất chưa đồng bộ giữa các khối lớp, dẫn đến hiệu quả đánh giá bằng hồ sơ, dự án hay CNTT vẫn còn chưa đồng đều. Quản lý ứng dụng CNTT trong đánh giá (ĐTB = 3,97): Mặc dù điểm trung bình cao, nhưng tỷ lệ giáo viên lựa chọn mức 1 và 2 vẫn chiếm 13,5%, cho thấy việc áp dụng CNTT (bài kiểm tra trực tuyến, lưu trữ sản phẩm học tập, phân tích số liệu học tập) chưa thật sự nhất quán. Điều này đòi hỏi tăng cường hỗ trợ kỹ thuật và ra soát lại hạ tầng mạng để đảm bảo hoạt động được thuận lợi. Sự quan tâm và kiểm tra của Ban Giám hiệu (ĐTB = 3,43) – thấp nhất: Giáo viên cho rằng Ban Giám hiệu có chỉ đạo nhưng chưa thường xuyên. Một bộ phận giáo viên vẫn mong muốn có các buổi kiểm tra nội bộ, hỗ trợ tại lớp, hoặc phản hồi trực tiếp để họ hoàn thiện phương pháp đánh giá.

III. KẾT LUẬN

Qua kết quả khảo sát trên cho thấy quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh Trường Tiểu học Tích Thiện A có những ưu điểm sau:

Định hướng mục tiêu rõ ràng: Ban Giám hiệu đã chú trọng phổ biến và quán triệt mục tiêu đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Mục tiêu đánh giá được xây dựng

phù hợp với quy định của Thông tư 27 và gắn với kế hoạch giáo dục của nhà trường. Quản lý nội dung đánh giá tương đối tốt: Nhà trường quản lý chặt chẽ việc đánh giá kiến thức cơ bản và kỹ năng vận dụng, đảm bảo học sinh nắm vững chương trình và có sự tiến bộ về năng lực học tập. Quản lý quy trình bài bản: Hoạt động xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch và tổ chức thu thập thông tin đánh giá được triển khai đồng bộ, có sự giám sát của tổ chuyên môn và ban Giám hiệu. Hình thức đánh giá được quản lý tương đối hiệu quả: Việc đánh giá bằng điểm số và nhận xét được triển khai thường xuyên, tạo cơ sở cho giáo viên theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Phương pháp đánh giá đa dạng bước đầu được chú ý: Quản lý các phương pháp truyền thống như kiểm tra viết, trắc nghiệm vẫn được duy trì tốt; đồng thời bước đầu đã có định hướng khuyến khích áp dụng các phương pháp mới như quan sát, vấn đáp, hồ sơ học tập. Sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám hiệu: Công tác chỉ đạo, kiểm tra, tập huấn và bồi dưỡng giáo viên trong lĩnh vực đánh giá được quan tâm, giúp giáo viên nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện đánh giá theo Thông tư 27.

Bên cạnh những ưu điểm, công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh Trường Tiểu học Tích Thiện A vẫn còn một số hạn chế sau:

Nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên về đánh giá theo định hướng mới chưa thật sự sâu sắc, còn thiên về kiểm tra kiến thức, coi nhẹ đánh giá phẩm chất và năng lực. Chuẩn đánh giá chưa được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết, dẫn đến việc giáo viên vận dụng còn lúng túng, thiếu đồng bộ. Hệ thống đánh giá còn nặng về định kỳ, việc triển khai đánh giá dự án hoặc sản phẩm học tập diễn ra rời rạc, mang tính hình thức, chưa tạo thành thói quen dạy học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn manh mún, chủ yếu dừng ở khâu nhập điểm và báo cáo, chưa phát huy vai trò trong việc phân tích dữ liệu và phản hồi kết quả cho học sinh. Hoạt động phản hồi kết quả học tập của học sinh còn mang tính hình thức, nhiều nhận xét chung chung, chưa kịp thời và chưa định hướng cụ thể cho sự tiến bộ. Năng lực thiết kế công cụ đánh giá và vận dụng phương pháp đánh giá mới của giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên vẫn ngại thay đổi và áp dụng phương pháp mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo...*
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục năm 2019.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về hướng dẫn thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.* Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học.*